

Số: 09/2025/QĐST – DS

Sông Cầu, ngày 17 tháng 6 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 6 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 44/2025/TLST – DS ngày 14 tháng 5 năm 2025.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

**Nguyên đơn:** Ngân hàng C1.

Trụ sở chính: số A, phố L, phường H, quận H, thành phố Hà Nội.

**Đại diện theo pháp luật:** Ông Dương Quyết T – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

**Đại diện theo uỷ quyền:** Ông Nguyễn Tấn H – chức vụ: Giám đốc Phòng C1 thị xã S, tỉnh Phú Yên. Địa chỉ liên hệ: 03 N, phường X, thị xã S, tỉnh Phú Yên (Theo quyết định uỷ quyền tham gia tố tụng và thi hành án số 7300/QĐ – NHCS ngày 19 tháng 9 năm 2019 của Ngân hàng C1)

**Đại diện theo uỷ quyền lại:** Ông Phạm Minh T1 – phó giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội thị xã C1, tỉnh Phú Yên (Theo quyết định số 61/QĐ- NHCS ngày 01/3/2024 của Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội thị xã C1).

**Bị đơn:** Bà Hồ Thị L, sinh năm 1966. Địa chỉ: thôn L, xã X, thị xã S, tỉnh Phú Yên.

**Đại diện theo uỷ quyền của bà Hồ Thị L:** Ông Chế Hữu C, sinh năm 1997. Địa chỉ: thôn L, xã X, thị xã S, tỉnh Phú Yên (theo giấy uỷ quyền ngày 26/5/2025).

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Đại diện theo uỷ quyền của bà Hồ Thị L và đại diện theo uỷ quyền của Ngân hàng C1 thống nhất thỏa thuận bà L còn nợ Ngân hàng chính sách xã hội tổng số tiền là: **18.661.398đ** (*Mười tám triệu sáu trăm sáu mươi một nghìn ba trăm chín mươi tám đồng*), trong đó: tiền gốc: **11.000.000đ** (*Mười một triệu đồng*), tiền lãi phát sinh tính đến ngày 09/6/2025: là **7.661.398đ** (*Bảy triệu sáu trăm sáu mươi một nghìn ba trăm chín mươi tám đồng*) và bà L phải trả số tiền nêu trên cho Ngân hàng C1 theo phương thức trả nợ như sau:

Từ ngày 09/6/2025 đến 09/10/2025, bà L phải trả cho Ngân hàng C1 xã hội toàn bộ số tiền gốc còn nợ là **11.000.000đ** (*Mười một triệu đồng*).

Từ ngày 09/10/2025 đến 09/12/2025, bà L phải trả cho Ngân hàng chính sách xã hội số tiền lãi còn nợ tính đến ngày 09/6/2025 là: **7.661.398đ** (*Bảy triệu sáu trăm sáu mươi một nghìn ba trăm chín mươi tám đồng*).

Kể từ ngày 10/6/2025 cho đến khi thanh toán xong nợ gốc, bà L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất thỏa thuận của giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay phê duyệt ngày 15/12/2015 đã ký kết giữa các bên.

**Về án phí:** Bị đơn bà Hồ Thị L tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm, cụ thể:  $(18.661.398 \text{ đồng} \times 5\%) \times 50\% = 466.534\text{đ}$  (*Bốn trăm sáu mươi sáu nghìn năm trăm ba mươi bốn đồng*).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Phú Yên (1);
- Chi cục THADS TX Sông Cầu(1);
- Đương sự (3);
- VKSND. TX Sông Cầu (2);
- Lưu hồ sơ vụ án(1).
- Lưu án văn(1);

**THẨM PHÁN**

**Trần Thị Ngọc Hà**